

## CÁC TRƯỜNG CỦA TÔN GIÁO TRONG ĐÓ CÓ CÔNG GIÁO THAM GIA GÓP PHẦN LÀNH MẠNH HÓA GIÁO DỤC VIỆT NAM

• Phạm Huy Thông<sup>(\*)</sup>

### Tóm tắt

*Ngày 18/11/2016 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua, có hiệu lực từ 01/01/2018 và ngày 18/01/2018, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 18-CT/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới, xác định: “Tôn giáo là một nguồn lực quốc gia”. Từ quan điểm này, tác giả nhận thức giáo dục của Công giáo cũng chính là một nguồn lực, một tiềm năng cần khai thác để tham gia vào việc xã hội hóa giáo dục. Theo đó, bài báo trình bày quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh và chính sách của Nhà nước về vấn đề tôn giáo và vai trò của các loại trường các tôn giáo trong đó có nhà trường Công giáo, đã đóng góp phát triển giáo dục tại nhiều nước phát triển và làm lành mạnh hóa giáo dục Việt Nam.*

*Từ khóa: Quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước, giáo dục công giáo, giáo dục Việt Nam.*

### 1. Đặt vấn đề

Dù lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm hệ tư tưởng chính trị nhưng Đảng và Nhà nước Việt Nam có nhiều nhận thức mới về vấn đề tôn giáo. Từ chỗ thừa nhận các giá trị đạo đức, văn hóa của tôn giáo đến Chỉ thị 18-CT/TW ngày 18/01/2018 của Bộ Chính trị đã xác định “tôn giáo là một nguồn lực quốc gia”. Chỉ nói riêng lĩnh vực giáo dục của các tôn giáo trong đó có giáo dục Công giáo, nếu được huy động tham gia vào việc xã hội hóa lĩnh vực này, nó có thể góp phần làm lành mạnh hóa giáo dục Việt Nam.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Từ quan điểm của Đảng đến chính sách của Nhà nước

Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác-Lênin là nền tảng lý luận của mình. Quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác về tôn giáo khá cứng rắn. Ai cũng biết tuyên ngôn của Mác về tôn giáo: “Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng giống như nó là tinh thần của thế giới không có tinh thần. Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân” [4, tr. 414-415]. Lênin còn cương quyết hơn khi thể hiện thái độ với tôn giáo: “Chủ nghĩa Mác bao giờ cũng coi tôn giáo và các giáo hội, tất cả các tổ chức tôn giáo hiện có đều là những cơ quan của thế lực

phản động tư sản dùng để bảo vệ chế độ bóc lột và đầu độc giai cấp công nhân” [3, tr. 576]. Ông bác bỏ mọi luân lý, đạo đức tôn giáo: “Giai cấp tư sản đã tuyên truyền cho rằng, luân lý là do giới luật Thượng đế mà có... Mọi đạo đức thuộc loại này, lấy ở những quan niệm xa lạ với nhân loại, xa lạ với giai cấp trong xã hội thì chúng ta đều không công nhận. Chúng ta nói rằng, đây là lừa bịp, nói dối công nhân, nông dân và nhồi sọ công nông để mưu ích cho bọn địa chủ và bọn tư bản” [5, tr. 312].

Sau khi Lênin qua đời năm 1924, I. Stalin còn có thái độ cứng rắn hơn với tôn giáo. Bộ môn “Chủ nghĩa vô thần khoa học” được đưa vào giảng dạy bắt buộc ở các trường đại học. Tạp chí “Người vô thần” ra đời. Nhiều khóa đào tạo cán bộ chống tôn giáo được mở ra ở Liên Xô từ năm 1927. Stalin cảnh báo, không kiên quyết chống tôn giáo là làm suy yếu Đảng.

Sách báo ở các nước xã hội chủ nghĩa đều cảnh giác với tôn giáo. Một tác giả ở Trung Quốc viết: “Việc thông qua các tôn giáo để xâm nhập văn hóa tư tưởng của các thế lực phản động ở phương Tây, sở dĩ có hiệu quả cao là vì các tôn giáo và chính trị có mối liên hệ khăng khít... Thế lực tôn giáo là thủ đoạn quan trọng để chủ nghĩa đế quốc tập hợp lực lượng thực hiện diễn biến hòa bình” [1, tr. 286].

Tại Việt Nam, một số sách giáo khoa chính trị cũng có những nhận xét tả khuynh như thế. Giáo trình “Chủ nghĩa cộng sản khoa học” viết: “Là vũ khí đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, lý

<sup>(\*)</sup> Viện Trí Việt.

luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin không thể dung hòa với những quan điểm phản khoa học, tiêu cực của tôn giáo. Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa Mác- Lênin và tôn giáo là mâu thuẫn về thế giới quan không thể điều hòa. Lập trường của chủ nghĩa Mác-Lênin là giải phóng nhân dân khỏi những ảnh hưởng của tôn giáo” [2].

Những quan điểm tả khuynh này về sau đã bị các nhà nghiên cứu về tôn giáo phê phán. Giáo sư Đặng Nghiêm Vạn - nguyên Viện trưởng đầu tiên của Viện Nghiên cứu tôn giáo viết: “Thực tế đã hình thành trong tư tưởng cán bộ quan niệm, phát triển tôn giáo là không có lợi cho cách mạng... Đó là sự hiểu biết hạn hẹp của họ chỉ xét tôn giáo qua những hành động tôn giáo phục vụ mục đích chính trị đơn thuần nên đã vô tình gây ra những đối lập không cần thiết giữa Nhà nước và tôn giáo trong đời sống xã hội trên cả mặt trận văn hóa, đạo đức tâm lý... Thành kiến đối với tôn giáo dẫn đến thu hẹp nhu cầu chính đáng của các tín đồ tôn giáo, vi phạm ngay những điều Nhà nước đã đề ra, dẫn đến hậu quả tạo kẽ hở cho những phần tử xấu lợi dụng, lôi kéo tín đồ. Điều đó, trái với cả tư tưởng Hồ Chí Minh” [14, tr. 61].

Giáo sư Phạm Như Cương, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội cũng nhận định rằng: “Có lẽ cách hiểu lâu nay của chúng ta về vị trí chủ đạo, về địa vị thống trị của chủ nghĩa Mác-Lênin trong đời sống tư tưởng, văn hóa trong xã hội chủ nghĩa có phần quá đáng, có khi thành độc tôn, độc thoại, bắt nguồn từ kiêu ngạo cộng sản... làm cho chủ nghĩa Mác-Lênin bị tách khỏi dòng chảy rộng lớn của tri thức văn hóa nhân loại, từ đó làm mất sức mạnh thuyết phục và cảm hóa của nó qua một sự đối thoại cởi mở, chân thành và bình đẳng... Cảnh giác quá mức với tôn giáo làm cho chúng ta rơi vào thế bị động, phòng thủ, không nhìn thấy sức mạnh của chế độ mới trong việc biến cộng đồng tôn giáo thành một lực lượng tích cực, chủ động tham gia xây dựng xã hội mới không chỉ về mặt kinh tế, vật chất và cả mặt tinh thần, văn hóa” [14, tr. 138; 160].

Rất may, Đảng cộng sản Việt Nam - một Đảng do Hồ Chí Minh thành lập và diu dặt lại có những quan điểm biện chứng và thông thoáng về vấn đề tôn giáo. Mặc dù, Hồ Chí Minh là người cộng sản, theo chủ nghĩa duy vật. Hồ Chí Minh xác nhận:

“Tôn giáo là duy tâm, cộng sản là duy vật... Chủ nghĩa duy linh và chủ nghĩa duy vật ngược nhau, rõ ràng là thế” [11, tr. 80]. Ngược nhau chứ không phải chống nhau, loại trừ nhau. Vì vậy, ngay sau ngày đọc Tuyên ngôn độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ ra tuyên bố: Tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết. Trong Chính phủ Hồ Chí Minh có nhiều gương mặt Công giáo như bác sĩ Vũ Đình Tung - Bộ trưởng Bộ Y tế, Thạc sĩ Nguyễn Mạnh Hà - Bộ trưởng Kinh tế, nhân sĩ Ngô Tử Hạ - Bộ trưởng Cựu chiến binh, các cố vấn Chính phủ có các Giám mục như Lê Hữu Từ, Hồ Ngọc Cẩn. Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội khóa I là linh mục Phạm Bá Trục. Không phải ngẫu nhiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh được suy tôn là danh nhân văn hóa thế giới. Người đã biết chất lọc tinh hoa của thế giới trong đó có các tôn giáo làm thành học thuyết của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

“Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân.

Tôn giáo Giêsu có ưu điểm là lòng nhân ái cao cả.

Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng.

Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó là chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta.

Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những ưu điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu hạnh phúc cho mọi người, mưu phúc lợi cho xã hội. Nếu hôm nay họ còn sống trên cõi đời này, nếu họ tập hợp tại một chỗ, tôi tin rằng, họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết.

Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy” [11, tr. 325-326].

Sau khi tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng cộng sản Việt Nam có nhiều nhận thức mới về vấn đề tôn giáo. Nghị quyết 24-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 1990 viết: “Tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới” [12, tr. 45-46].

Tiếp đó, năm 2003, Đảng lại ban hành Nghị quyết 25-NQ/TW và tiếp tục khẳng định: “Tín

ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc” [12, tr. 48].

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII năm 2016 vẫn trên tinh thần đổi mới; “Hoàn thiện chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo Hiến chương, Điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước” [13, tr. 165].

Theo tinh thần đó, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo đã được Quốc hội thông qua ngày 18/11/2016 và có hiệu lực từ 01/01/2018, trong đó Điều 55 ghi rõ: Các tôn giáo “được tham gia các hoạt động giáo dục đào tạo, y tế, bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo theo quy định của pháp luật liên quan”. Mới đây, ngày 18/01/2018, Bộ Chính trị ra Chỉ thị 18-CT/TW “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW” đã xác định: “Tôn giáo là một nguồn lực quốc gia”. Trong đó, giáo dục của Công giáo cũng chính là một nguồn lực, một tiềm năng cần khai thác để tham gia vào việc xã hội hóa giáo dục.

## 2.2. Từ thực tế về quan điểm giáo dục đến các trường Công giáo

Giáo hội Công giáo có nhiều văn kiện hướng dẫn về giáo dục nhưng rõ ràng nhất là Tuyên ngôn về giáo dục Kitô giáo (Gravissimum Educationis) đã được Công đồng Vatican 2 thông qua ngày 14/10/1965. Ngay số 1 của Tuyên ngôn đã viết: “Tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, giai cấp và tuổi tác, do phẩm giá con người, đều có một quyền bất khả nhượng là phải được hưởng một nền giáo dục đáp ứng với sứ mạng riêng, phù hợp với cá tính của từng phái, thích nghi với văn hóa và truyền thống dân tộc, đồng thời mở rộng sự hợp tác với các dân tộc khác, để hỗ trợ công cuộc hợp nhất chân chính và hòa bình trên mặt đất. Vậy nền giáo dục chân chính là việc đào tạo con người, nhằm đạt tới cùng đích của mình cũng như lợi ích đoàn thể mà họ là đoàn viên, và họ sẽ tham gia phục vụ khi đến tuổi trưởng thành” [8, tr. 444].

Về mục đích của giáo dục, ở Việt Nam cũng như nhiều nước trên thế giới đều thống nhất, giáo dục là đào tạo con người toàn diện nhưng về phương pháp, về vai trò của những thành phần tham gia vào giáo dục, mục đích của giáo dục thì khác nhau. Điều 2 Luật Giáo dục Việt Nam viết: “Mục tiêu đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành, bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Như vậy, mục tiêu của giáo dục là nhằm đào tạo con người trung thành với ý thức hệ của xã hội là nhiệm vụ hàng đầu chứ không phải phục vụ cộng đồng nhân loại hay quốc gia. Trái lại mục tiêu của giáo dục Công giáo ghi rõ: “Giúp trẻ em và thanh thiếu niên phát triển điều hòa những năng khiếu thể xác luân lý và tinh thần, ý thức dần dần trách nhiệm một cách rõ rệt hơn, nhờ luôn luôn cố gắng trau dồi đúng mức đời sống cá nhân và theo đuổi sự tự do chân chính với lòng can đảm và kiên nhẫn lướt thắng mọi trở ngại. Phải tích cực và thận trọng giáo dục chúng về phái tính tùy từng lứa tuổi. Ngoài ra phải huấn luyện cho chúng biết tham dự vào đời sống xã hội, để sau khi được chỉ dẫn đầy đủ về những phương tiện cần thiết và thích hợp, chúng có thể tích cực dần thân vào những đoàn thể khác nhau của cộng đồng nhân loại, sẵn sàng đối thoại với người khác cũng như hăng say hoạt động để góp phần thực hiện lợi ích chung” [8, tr. 445].

Trong thư gửi các thầy cô giáo nhân ngày 20/11/2014, Giám mục Đinh Đức Đạo - Chủ tịch Ủy ban Giáo dục của Hội đồng Giám mục Việt Nam nhấn nhủ: “Xin quý thầy cô dạy dỗ và huấn luyện cho các em biết sống theo lương tâm để trở thành muối, thành men tốt trong xã hội. Chớ gì quý thầy cô giáo được nhận biết và cảm phục như những người sống và giáo dục các sinh viên học sinh có lương tâm ngay thẳng, có tinh thần trách nhiệm và tôn trọng sự sống” [9]. Giáo dục cho người học biết sống theo lương tâm ngay thẳng đặc biệt là giáo dục làm người là điều khác biệt với lối giáo dục thông thường. Giám mục Đinh Đức Đạo nhận xét: “Các trường học trong xã hội hôm nay chỉ nhắm tới đào tạo các chuyên viên, chứ không dạy làm người. Vì

vậy, có khi xảy ra trường hợp một học sinh sinh viên học giỏi, điểm cao, rồi khi thành công lại trở nên ích kỷ, hại người... Theo giáo huấn của Hội thánh, để thấm nhuần tâm tình của Chúa Giêsu hòa lẫn với những nét tươi đẹp của văn hóa dân tộc, việc luyện tập cần phải được toàn diện gồm đủ 4 chiều kích của cuộc sống con người gồm: nhân bản, tâm linh, trí tuệ và khả năng chuyên môn” [10].

Nhân đây cũng nói thêm rằng, ở Việt Nam chưa chú trọng khoa học nhân văn mà mới chú ý đến khoa học xã hội dù có 2 trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam qua 11 lần đổi tên từ Ban Nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học năm 1953 đến nay cũng chỉ duy nhất năm 1993 có tên đầy đủ là Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia. Các Viện của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội hiện nay chủ yếu là nghiên cứu xã hội. Chưa có khoa học nghiên cứu về con người (humanism) thì làm sao giáo dục được con người đầy đủ, đúng nghĩa được.

Theo Luật Giáo dục của Việt Nam ban hành năm 2009, điều 15 viết: “Nhà giáo có vai trò quyết định trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục”. Vì vậy, nhiều phụ huynh khi gặp các thầy cô đều có câu cửa miệng: Trăm sự nhờ thầy. Còn theo quan điểm giáo dục Công giáo lại khác: “Vì là người truyền sự sống cho con cái, nên cha mẹ có bổn phận hết sức quan trọng là giáo dục chúng và vì thế họ được coi là những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu của chúng. Vai trò giáo dục này quan trọng đến nỗi nếu thiếu sót thì khó lòng bỏ khuyết được” (Gd, số 3). Như vậy, cha mẹ có vai trò quan trọng trước hết trong giáo dục chứ không phải các thầy cô. Điều 3 Luật Giáo dục Việt Nam ghi nền tảng của giáo dục là “chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh” và “Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong phát triển sự nghiệp giáo dục” (điều 12), còn phía Công giáo chủ trương phản đối chính trị hóa học đường: “Phải loại trừ mọi chế độ độc quyền học hiệu, vì tất cả mọi chế độ độc quyền thuộc loại này đều trái với quyền tự nhiên của con người, cản trở sự tiến bộ và phổ biến văn hóa, làm tan loãng bầu khí thuận hòa giữa các công dân và nghịch với thuyết đa dạng” (Gd, số 6). Nhà nước cũng có vai trò quan trọng: “Chính quyền có bổn phận lo liệu cho mọi công dân được tham dự thực sự vào nền

văn hóa và được huấn luyện thích đáng để thi hành nhiệm vụ và quyền lợi của công dân” (Gd, số 6). Như vậy, Nhà nước phải lo về cơ chế chính sách, cơ sở vật chất và đào tạo giáo viên chứ không phải là quyết định tất cả.

Với quan niệm như trên, giáo dục Công giáo đã thành công. Trước hết, có rất nhiều trường nổi tiếng, có truyền thống tới cả ngàn năm được Công giáo tạo dựng ở nhiều nước trên thế giới như trường Bologna, Sorbonne ở Pháp, Cambridge, Oxford ở Anh, Santa Clara, Loyola, Marymourt, Setatle, Boston... ở Hoa Kỳ.

Oxford là Viện đại học nghiên cứu liên hợp ở Oxford hoạt động giảng dạy từ năm 1906. Đây là đại học lâu đời nhất trong thế giới nói tiếng Anh và cũng là đại học có tuổi đời dài thứ hai thế giới còn tồn tại đến ngày nay. Khẩu hiệu của nhà trường có tiếng Latinh là “Dominus Illuminatio Mea” (Chúa là ánh sáng đời tôi). Trường lập ra lúc đầu là để đào tạo giáo sĩ Kitô giáo. Năm 1036, Viện trưởng Wiliam Land - Tổng Giám mục Canterbury đã xây dựng quy chế chuẩn hóa đại học và vẫn được áp dụng đến ngày nay. Các cuộc cải cách ở Anh đã ảnh hưởng đến nội dung đào tạo. Ví dụ phần triết học kinh viện đã bị bãi bỏ năm 1636 và thay vào đó là nghiên cứu Kinh thánh, cầu nguyện và chia sẻ tâm linh. Nhiều “Câu lạc bộ thánh” đã ra đời từ ngôi trường này quy tụ giáo viên và sinh viên đi làm từ thiện, thăm viếng tù nhân, dạy học cho trẻ mồ côi... và đã ảnh hưởng nhiều đến các cuộc cách mạng tư tưởng ở châu Âu. Viện đại học này hiện có 38 đại học thành viên. Trường đã có 27 cựu sinh viên được trao giải Nobel, 26 Thủ tướng Anh và nhiều chính trị gia trên thế giới.

Trường Cambridge là Viện đại học công được thành lập ở Anh năm 1209, chỉ sau Đại học Oxford. Khẩu hiệu của trường là “Hinc lucem et procula saera” (Từ đây ánh sáng và Chén thánh, nghĩa là từ nơi này, chúng ta đạt được sự khai tuệ và tri thức quý giá). Đây là trường mà Giáo hội Công giáo rất kỳ vọng. Năm 1231, Giáo hoàng Gregory IX cho phép mọi sinh viên tốt nghiệp trường Cambridge được đi giảng dạy khắp thế giới Kitô giáo. Giáo hoàng Nicholas IV coi trường Cambridge như một “studium generale” (Cơ sở giáo dục đa năng). Mục tiêu của trường lúc đầu cũng là đào tạo linh mục,

tu sĩ Kitô giáo. Khi Anh giáo ra đời ở thế kỷ XVI, triết học kinh viện cũng không được giảng dạy tại trường và được thay bằng môn nghiên cứu Kinh thánh và toán học, vật lý học. Hai bộ môn toán và lý ở đây đã cung cấp những nhà khoa học lớn cho thế giới như G.H Hardy, W.V.D Hodge, Lord Kelvin, J. Thomson... Riêng môn toán đã có 6 người đạt giải Fields và Abel. Trường hiện có 31 đại học thành viên và nhiều phân khoa. Trường đã có 90 người được giải Nobel và nhiều nhà lãnh đạo các quốc gia.

Trường Đại học Sorbonne là tên thường gọi của Viện Đại học Paris. Đại học Paris được thành lập năm 1257. Đây là trường đại học thành lập vào loại sớm ở châu Âu. Khẩu hiệu của trường là “Hic et ubique terrarum” (Ở đây và bất cứ nơi đâu trên trái đất). Từ năm 1970, Viện Đại học Paris có 13 thành viên và có 3 trường đại học thành viên vẫn còn gắn với danh từ Sorbonne là Paris I, III và IV. Đại học Sorbonne gắn liền với tên tuổi khoa Thần học. Rất nhiều triết gia, thần học gia, nhà khoa học, chính khách đã xuất thân từ mái trường này như Giáo hoàng Benoît XVI, Giám mục Ngô Đình Thục, triết gia Jean Paul Sartre, P. Teilhard de Chardin, Jean Calvin, Toma Aquino, hai vợ chồng bác học P. Curie... Rất nhiều người Việt Nam đã lấy bằng Tiến sĩ từ trường này như linh mục Trương Bá Cần, Thiện Cẩm, Nguyễn Văn Trung, triết gia linh mục Lương Kim Định, giáo sư Ngô Bảo Châu...

Tại Hoa Kỳ, có đủ các loại trường của các tôn giáo, riêng trường Công giáo khá nhiều từ bậc mẫu giáo đến đại học, sau đại học. Riêng đại học cũng có nhiều trường nổi tiếng như Notre Dame (thành lập năm 1842), Seattle (lập năm 1891), Oklahoma, Boston nhưng nổi tiếng nhất là 28 trường đại học của dòng Tên (dòng Chúa Giêsu). Theo xếp hạng của tổ chức US News & World 2016, trong 84 trường đào tạo Master tốt nhất ở Hoa Kỳ thì dòng Tên có 5 trường là Santa Clara (thứ 2), Lyola (thứ 3), Goygaga (thứ 4), Georgetown (thứ 21), Holy Cross (thứ 32). Trường Creighton liên tục 13 năm liền đứng đầu trong chương trình đào tạo Martes ở Trung Hoa Kỳ. Trường Santa Clara là trường có tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp cao ở Hoa Kỳ tới 85%. Trường Georgetown là trường được xếp hàng đầu về đào tạo, ngành ngoại giao, tài chính ở Hoa Kỳ. Tổng thống Bill Clinton của Hoa Kỳ

hay Gloria Arroyo của Philippin đã từng học tại đây. Các trường này đều lấy những ý trong Kinh thánh làm khẩu hiệu như trường Notre Dame khẩu hiệu là “Vita, Dulcedo, Spes” (Sự sống, An vui, Cây trồng). Các trường này đều đào tạo đa ngành và sinh viên tốt nghiệp rất dễ kiếm việc làm.

Trên phạm vi toàn cầu, theo thống kê của Giáo hội năm 2012, Giáo hội Công giáo đang quản lý 70.544 trường mẫu giáo với 6.478.627 học sinh, 92.847 trường tiểu học với 31.151.117 học sinh, 43.591 trường trung học với 17.793.559 học sinh, 12.662 trường đại học, cao đẳng với 2.304.171 sinh viên và 3.373.445 sinh viên đại học.

Tại Việt Nam, giáo hội Công giáo cũng xây dựng nhiều trường học nhưng ở miền Bắc sau năm 1954 bị đóng cửa nên ít thấy kết quả. Ở miền Nam, đến năm 1969, giáo hội Công giáo quản lý 1.030 trường tiểu học với 258.409 học sinh Công giáo và 97.347 học sinh ngoài Công giáo; 226 trường trung học với 82.827 học sinh Công giáo và 70.101 học sinh ngoài Công giáo [7, tr. 375]. Hiện nay, theo Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo, Công giáo chỉ được mở trường mẫu giáo và một số lớp tình thương với 675 trường mẫu giáo và 145 lớp tình thương tiểu học thu hút 125.594 trẻ đến trường chiếm 3,06% số trẻ trong độ tuổi đi học.

Chúng tôi chưa có điều kiện để làm so sánh những ưu điểm của các trường Công giáo nhưng chỉ cần xem qua các trường mẫu giáo do các nữ tu Công giáo điều hành sẽ thấy ở các trường này rất ít tiêu cực những nhiễu, chắc chắn không có chuyện bạo hành trẻ em và điều lạ là chính con em cán bộ, công an lại thích gửi vào trường này dù các trường rất bị hạn chế số lượng tuyển sinh. Điều gì đã làm nên khác biệt của trường Công giáo chính là đội ngũ giáo viên. Họ sống theo niềm tin tôn giáo. Tổng Giám mục David M.O’Connell, Hiệu trưởng một trường Công giáo tại Hoa Kỳ trao đổi rằng: “Một trường đại học chịu ảnh hưởng trực tiếp từ một tôn giáo hay đức tin cụ thể nào, ngoài truyền được đến thế giới học thuật rằng trường tôn giáo đó sở hữu ý thức đặc trưng và khác biệt của mình trong môi trường giáo dục và niềm tin này đang đóng góp có mục đích vào nền giáo dục đại học nhờ đức tin... Nếu một thực sự mang tính tôn giáo, mọi người trong và ngoài khu học xã đều thấy rằng các trường

tôn giáo vì sứ mệnh của nó có cộng thêm một giá trị, nên giáo dục đại học và yếu tố cộng thêm này là một thứ gì đó thu hút mọi người, kéo mọi người đến trường” [6].

### 3. Kết luận

Ở các nước Âu - Mỹ, từ khi có Luật phân ly năm 1905, thì nhà trường đều tách khỏi giáo hội nhưng không có nghĩa là giáo hội bị cấm mở trường học và rõ ràng các trường của tôn giáo trong đó có

Công giáo đã góp phần làm nên thành công của nền giáo dục các nước tiên tiến này. Chúng tôi hy vọng với sự chuẩn bị của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay, các tôn giáo sẽ được góp sức không hạn chế vào các lĩnh vực là thể mạnh và truyền thống của mình là y tế, giáo dục, từ thiện bác ái. Riêng tiềm năng giáo dục Công giáo, nếu xã hội khai thác hết, nó sẽ góp phần làm lành mạnh hóa giáo dục Việt Nam hiện nay./.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Lưu Đình Á (1993), *Hãy cảnh giác cuộc chiến tranh thế giới không có tiếng súng*, NXB Khoa học xã hội.
- [2]. Ban Tuyên huấn TW biên soạn (1977), *Giáo trình Trung cấp*, NXB Mác-Lênin.
- [3]. V.Lênin (1972), *Toàn tập*, tập 15, NXB Sự Thật.
- [4]. C.Mác (1976), “Phê phán Triết học pháp quyền của Hêghen”, *Mác và chủ nghĩa Mác*, NXB Tiến Bộ, Moc (tiếng Nga), t.1.
- [5]. *Mác- Anghen và chủ nghĩa Mác*, NXB Tiến Bộ, Moc. (tiếng Nga).
- [6]. Maxreading, “Các trường tôn giáo”, “Đức Tổng Giám mục David M. O’Connell”, <https://www.maxreading.com/sach-hay/giao-duc-dai-hoc-va-cao-dang-o-hoa-ky/cac-truong-ton-giao-35770.html>.
- [7]. Bùi Đức Sinh (1972), *Lịch sử Giáo hội*, Sài Gòn xuất bản.
- [8]. *Thánh Công đồng Vatican 2*, Giáo hoàng Học viện xuất bản 1972.
- [9]. Thư Giám mục Đinh Đức Đạo gửi thầy cô giáo nhân ngày 20/01/2014
- [10]. Thư Giám mục Đinh Đức Đạo gửi học sinh sinh viên nhân năm học mới 2014-2015
- [11]. Phạm Huy Thông (tuyển chọn và giới thiệu) (2004), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo*, NXB Chính trị Quốc gia.
- [12]. *Văn kiện Hội nghị BCHTW lần thứ 7 khóa IX*, NXB Chính trị Quốc gia (2004).
- [13]. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia 2016.
- [14]. *Viện nghiên cứu tôn giáo (1994), Những vấn đề tôn giáo hiện nay*, NXB Khoa học xã hội.

### RELIGIOUS SCHOOLS, INCLUDING THE CATHOLIC ONES, IN CULTIVATING VIETNAM’S EDUCATION

#### Abstract

On 18/11/2016 Religion Law was passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, and it came into effect since 01/01/2018. On 18/01/2018, the Politics Ministry issued the Directive No.18-CT/TW on continuing to practice the Resolution No. 25-NQ/TW signed by the Central Committee, Term IX on religion tasks in the new context, which confirmed: “Religion is one of the country’s resources”. Accordingly, this article identifies Catholics is one resource, a potential for utilization in education socialization. Thus, the article addresses the viewpoints of Vietnam Communist Party, Ho Chi Minh’s thoughts, and the Government’s policies on religion and roles of religious schools, including the Catholic ones, which have made contributions to education development in many developed countries and Vietnam’s education cultivation.

Keywords: Party views, State policies, Catholic education, Vietnam education.